

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày: 21/02/2023

V/v: “T/c Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2022/TLST-DS, ngày 19/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 580/2023/QĐST-DS, ngày 03/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà SailingTowe – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Trần Văn Tri**, anh **Bùi Đăng Duy**, anh **Nguyễn Chí Công**, ông **Trần Quốc Thái**. (Giấy ủy quyền ngày 19/10/2022).

Cùng địa chỉ liên lạc: Tòa nhà Pax Sky, tầng 6, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 79, tổ 12, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Công có đơn vắng mặt, bà Thảo vắng mặt không lý do tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2021, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Chí Công trình bày:

Ngày 08/5/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 1393180.20 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q để vay số tiền 900.000.000đ, mục đích vay là để đáp ứng nhu cầu thanh toán tiền mua xe ô tô mới, Ford Ranger biển số 60A-786.74. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03

tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng với biên độ 3,9%/năm; thời hạn vay là 96 tháng tính từ ngày 09/5/2020 đến ngày 08/5/2028; phương thức trả gốc hàng tháng vào ngày 15, mỗi tháng trả 9.375.000đ, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi hàng tháng là vào ngày 15, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/6/2020. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 11/11/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục ký kết hợp đồng tín dụng số 1981723.20 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q để vay số tiền 698.000.000đ, mục đích vay là để đáp ứng nhu cầu thanh toán tiền mua xe Ford Ranger biển số 60C-567.91. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng với biên độ 4,1%/năm; thời hạn vay là 96 tháng tính từ ngày 13/11/2020 đến ngày 12/11/2028; phương thức trả gốc hàng tháng vào ngày 01, mỗi tháng trả 7.271.000đ, tháng cuối trả 7.255.000đ. Ngày trả lãi hàng tháng là vào ngày 01, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 01/12/2020. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 11/11/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T tiếp tục ký kết hợp đồng tín dụng số 12542454.20 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q để vay số tiền 698.000.000đ, mục đích vay là để đáp ứng nhu cầu thanh toán tiền mua xe Ford biển số 60C-567.31. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng với biên độ 4,1%/năm; thời hạn vay là 96 tháng tính từ ngày 13/11/2020 đến ngày 12/11/2028; phương thức trả gốc hàng tháng vào ngày 01, mỗi tháng trả 7.271.000đ, tháng cuối trả 7.255.000đ. Ngày trả lãi hàng tháng là vào ngày 01, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 01/12/2020. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện các hợp đồng vay trên bà Thảo đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là 83.326.167đ. Trong đó, nợ gốc là 46.876.000đ, nợ lãi là 36.451.167đ. Bà Thảo đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Mặc dù, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở bà T trả nợ nhưng bà T không hợp tác.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi còn cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tính đến ngày 21/02/2023 đối với các hợp đồng tín dụng đã ký kết cụ thể như sau:

Đối với hợp đồng tín dụng số 1393180.20, ngày 08/5/2020. Bà T phải trả tổng số tiền là **1.202.223.183đ**. Trong đó, số tiền nợ gốc là 853.125.000đ, lãi trong hạn là **80.458.125đ**, lãi quá hạn là 268.640.058đ.

Đối với hợp đồng tín dụng số 1981723.20, ngày 11/11/2020. Bà T phải trả tổng số tiền là **935.845.612đ**. Trong đó, nợ gốc là 698.000.000đ, nợ lãi trong hạn là **10.297.943đ**, lãi quá hạn là 227.547.669đ.

Đối với hợp đồng tín dụng số 12542454.20, ngày 11/11/2020. Bà T phải trả tổng số tiền là **935.845.612đ**. Trong đó, nợ gốc là 698.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 10.297.943đ, lãi quá hạn là 227.547.669đ.

Tổng cộng 03 hợp đồng tín bà T phải trả là **3.073.914.407đ**. Trong đó, nợ gốc là 2.249.125.000đ, lãi trong hạn là 101.054.011đ, lãi quá hạn là 723.735.396đ.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà T vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát: Xét thấy, Toà án đã vi phạm thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành theo đúng Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với bà Nguyễn Thị Thanh T. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là **3.073.914.407đ**. Trong đó, nợ gốc là 2.249.125.000đ, lãi trong hạn là 101.054.011đ, lãi quá hạn là 723.735.396đ và lãi suất phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền của 03 hợp đồng tín dụng là **3.073.914.407đ**. Trong đó, nợ gốc là 2.249.125.000đ, lãi trong hạn là 101.054.011đ, lãi quá hạn là 723.735.396đ nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng thương mại cổ phần Q là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh T đăng ký thường trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Anh Nguyễn Chí Công là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị

Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị Thanh T: Theo biên bản xác minh ngày 01/11/2022 tại Công an phường Trảng Dài xác định bà Thảo có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 79, tổ 12, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, bà T không còn sinh sống tại địa phương từ khoảng năm 2020 cho đến nay. Hiện nay, bà T làm gì ở đâu địa phương không nắm rõ. Ngày 01/11/2022, Tòa án đã lập biên bản làm việc với anh Nguyễn Chí Công đề nghị anh Công cung cấp địa chỉ hiện nay bà T đang sinh sống và làm việc. Trường hợp, không cung cấp được địa chỉ hiện nay của bà T thì đề nghị nguyên đơn thực hiện việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T. Tuy nhiên, anh Công không cung cấp được địa chỉ hiện nay của bà T và khẳng định nguyên đơn không thực hiện thông báo tìm kiếm đối bà T theo yêu cầu của Tòa án. Đồng thời, cùng ngày 01/11/2022 Tòa án lập biên bản làm việc để giải thích cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn biết về quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã đồng ý việc Tòa án sẽ thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt cho bà T bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[4] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu bà T phải trả tổng số tiền của 03 hợp đồng tín dụng là **3.073.914.407đ**. Trong đó, nợ gốc là 2.249.125.000đ, lãi trong hạn là 101.054.011đ, lãi quá hạn là 723.735.396đ. Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã xuất trình đầy đủ chứng cứ như các hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn và giải ngân... Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Q là có căn cứ nên chấp nhận, vì các chứng cứ Ngân hàng thương mại cổ phần Q cung cấp là hợp lệ, thể hiện bà T đã vi phạm các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, buộc bà T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là **3.073.914.407đ**. Trong đó, nợ gốc là 2.249.125.000đ, lãi trong hạn là 101.054.011đ, lãi quá hạn là 723.735.396đ là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **94.171.375đ**. Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là **39.406.000đ**.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, 269 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền là **3.073.914.407đ**. Trong đó, nợ gốc là 2.249.125.000đ, lãi trong hạn là 101.054.011đ, lãi quá hạn là 723.735.396đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu **93.478.288đ** án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền 39.406.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002247 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào